

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 22 - 4 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trương Thị Hiền;

- Bà Nông Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thái H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 4 năm 1964 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ I, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết Đ và bà Phạm Thị N (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1965; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Năm 2008 bị Công an Thị xã C xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/11/2023 đến ngày 24/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện đang được tại ngoại tại nơi cư trú. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1965; trú tại: Tổ I, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Công ty TNHH Một thành viên T3 (TFSVN)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức T – Nhân viên phòng T1 nợ
(Theo giấy ủy quyền ngày 19/12/2023).

Địa chỉ: P, Tầng A, S, F L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 55 phút ngày 04/11/2023, tổ công tác Phòng Q Công an tỉnh C làm nhiệm vụ tại xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phát hiện xe ô tô hiệu TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 11A-045.92 đang di chuyển về hướng thành phố Hà Nội có biểu hiện về hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Tiến hành dừng xe để kiểm tra xác định được: Lái xe là Phạm Thái H (sinh năm 1964 trú tại Tổ I, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đang chở 02 người Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng phương tiện về trụ sở để làm rõ. (02 người nhập cảnh gồm: Lý Đức T2, sinh năm 1988 trú tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc; Từ T sinh năm 1998 trú tại tỉnh Quý Châu, Trung Quốc).

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 21 giờ ngày 03/11/2023 Phạm Thái H được một người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0986.496.764 có tên Z là “Xa Vắng” liên lạc thuê H đến thị trấn T, huyện T để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và đưa đến thành phố Hà Nội với tiền công là 3.000.000 đồng, H nhận lời. Sau đó 1 tiếng, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11A-045.92 đến thị trấn T, huyện T chờ đón người. Đến 2 giờ ngày 04/11/2023, người đàn ông sử dụng số điện thoại 0986.496.764 liên lạc yêu cầu H đi về hướng xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng để đón khách. Tại đây, có 01 người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) dẫn 02 người Trung Quốc đưa lên xe của H. Nhận được khách, H điều khiển xe đưa 02 người Trung Quốc về thành phố Hà Nội như đã thoả thuận. Khoảng 04 giờ ngày 04/11/2023 Nguyễn Thái H1 di chuyển đến xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận: Trước đó đã được người đàn ông sử dụng số điện thoại 0986.496.764 thuê chở 01 người Trung Quốc từ xã T huyện H tỉnh Cao Bằng đến tỉnh Bắc Giang. Ngoài lời khai của H1 như trên, không có thêm chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSCB -P1 ngày 26/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố Phạm Thái H về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là đúng. Bị cáo cho rằng vì làm nghề lái taxi, chở khách nhận tiền công để trang trải cuộc sống hàng ngày của gia đình, nên khi thấy người đàn ông có tên Z là “*Xa Vắng*” hứa trả số tiền lớn cho 1 chuyến xe, vì mục đích vụ lợi mà bản thân đã vi phạm pháp luật. Phạm Thái H nhận thức được hành vi chở người nhập cảnh trái phép bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì là lao động chính trong gia đình, lại phải trả nợ khi mua ô tô, nên đã bất chấp các quy định của nhà nước mà thực hiện. Tại phiên toà, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt vì bản thân đã có tuổi, là lao động chính, việc chở người Trung Quốc để lấy tiền công cũng chỉ vì mục đích mưu sinh. Về chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 11A-045.92 là do vợ chồng bị cáo thế chấp, vay tiền của Công ty TNHH Một thành viên T3 (T4), hiện nay gia đình chưa trả hết nợ, mong Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh V khai: Bà là vợ của Phạm Thái H. Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11A-045.92 là của vợ chồng bà mua năm 2019 và tự nguyện thế chấp tại Công ty TNHH Một thành viên T3, đảm bảo cho khoản vay 472.000.000 đồng để mua xe. Gia đình bà giao xe cho Phạm Thái H lái để phục vụ gia đình và khi có khách thì kiếm thêm thu nhập. Ngày 04/11/2023 bà hoàn toàn không biết việc chồng mình chở người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Do chiếc xe là tài sản lớn từ nguồn tiền vay nợ, trả góp mà có, nên bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho gia đình.

Cả bị cáo và bà Nguyễn Thị Thanh V đều cam kết sẽ tiếp tục thực hiện hợp đồng với Công ty TNHH Một thành viên T3, bằng phương án trả tiền hàng tháng như đã thực hiện để đảm bảo thanh toán hết số tiền 27.241.208đ, 00 như tài liệu Công ty đã cung cấp cho Hội đồng xét xử đúng thời hạn như đã giao ước.

Ngày 16/4/2024, người có quyền lợi liên quan là ông Phạm Đức T đại diện Công ty TNHH Một thành viên T3 có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị: Ông Phạm Thái H và bà Nguyễn Thị Thanh V đã ký kết với TFSVN hợp đồng tín dụng số 1000323223 để vay số tiền 472.000.000đ,00 với mục đích mua ô tô biển kiểm soát 11A-045.92. Sau đó ông H và bà V đã tự nguyện thế chấp chiếc xe nêu trên cho khoản vay. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, vợ chồng bị cáo H

còn nợ 27.241.208đ,00. Để đảm bảo quyền lợi của Công ty, ông T đề nghị giao xe ô tô TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 11A-045.92 cho Công ty TNHH Một thành viên T3 để xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định quyết định truy tố đối với Phạm Thái H về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên. Căn cứ thái độ khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên toà, căn cứ thành tích trong kháng chiến của bố đẻ bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: bị cáo Phạm Thái H phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thái H từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:
 - + 01 điện thoại hiệu Sam Sung số Imei1: 355.220.090.397.444.
 - + Tịch thu hoá giá xung công quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G biển kiểm soát 11A-045.92 mang tên Phạm Thái H.
 - Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh V: ½ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G biển kiểm soát 11A-045.92 mang tên Phạm Thái H.
 - Trả lại cho bị cáo:
 - + Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Thái H.
 - + Giấy biên nhận thế chấp Công ty TNHH Một thành viên T3 của xe ô tô biển kiểm soát 11A-045.92.
 - + Giấy chứng nhận kiểm định số DA3440150 đối với xe ô tô biển kiểm soát 11A-045.92.
 - + Thẻ nhớ Camera hành trình 32 GB xe ô tô biển kiểm soát 11A-045.92.
 - + Căn cước công dân mang tên Phạm Thái H.
- Bị cáo Phạm Thái H không trình bày lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Thái H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì tuổi đã cao và do hoàn cảnh gia đình mà phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Phòng Q, Công an tỉnh C lập hồi 04 giờ 05 phút ngày 04/11/2023 đối với Phạm Thái H và 02 người nhập cảnh trái phép; Căn cứ lời khai của 02 công dân Trung Quốc đi trên xe ô tô biển kiểm soát 11A-045.92; Căn cứ vào trích xuất dữ liệu điện tử từ điện thoại của Phạm Thái H; Căn cứ lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét thấy có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 03/11/2023 Phạm Thái H nhận lời của một người (*không rõ tên, địa chỉ*) về việc đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Cao Bằng về thành phố Hà Nội với tiền công là 3.000.000 đồng. Khoảng 02 giờ ngày 04/11/2023, bị cáo đã điều khiển xe TOYOTA VIOS biển kiểm soát 11A-045.92 đến xã T, huyện H chở 02 người Trung Quốc mà bị cáo biết rõ là nhập cảnh trái phép và di chuyển theo hướng đi Hà Nội. 04 giờ ngày 04/11/2023, khi đến địa phận xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì Phạm Thái H và 2 người Trung Quốc bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Do chưa đưa được người đến Hà Nội, nên H chưa nhận được tiền công.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để được hưởng lợi về kinh tế. Hành vi của bị cáo Phạm Thái H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật

Hình sự. Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này, bị cáo có vai trò là người thực hành, trực tiếp trao đổi với đối tượng sử dụng số điện thoại 0986.496.764 và tài khoản zalo “Xa Vắng” để thống nhất địa điểm và thời gian đón, đưa 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với mục đích hưởng lợi số tiền 3.000.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định; nhận thức pháp luật về lĩnh vực xuất nhập cảnh còn hạn chế, đơn giản; không lường trước được hậu quả nghiêm trọng của hành vi phạm tội mà mình gây ra, khi được hứa hẹn trả tiền công cao mặc dù biết bị pháp luật nghiêm cấm, các cơ quan chức năng kiểm soát gắt gao, nhưng Phạm Thái H vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc bị cáo tự ý đón công dân Trung Quốc vào Việt Nam không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp và làm ảnh hưởng đến sự chỉ đạo của các ngành, các cấp về ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi xuất, nhập cảnh trái phép qua biên giới.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Năm 2008 đã xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tuy nhiên, theo quy định của pháp luật thì tính đến lần phạm tội này không còn coi là tiền sự nữa.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Thái H thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố là ông Phạm Viết Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; do đó được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tổng thể của vụ án, bị cáo chỉ đóng vai trò giúp sức trong một đường dây đưa người xuất, nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; địa điểm đón khách nằm

sâu trong lãnh thổ Việt Nam, bị cáo không hề biết 2 người Trung Quốc đi qua đường nào và bằng cách nào đến được xã T- huyện H- tỉnh Cao Bằng; bị cáo cũng không biết người đã thuê mình chở khách mà chỉ kết nối qua mạng xã hội, mục đích đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép của Phạm Thái H là để hưởng khoản tiền công 3.000.00đ,00. Do vậy, có thể coi bị cáo đóng vai trò thứ yếu, vì mục đích vụ lợi nên đã phạm tội.

Mặt khác tại thời điểm xét xử sơ thẩm, Phạm Thái H đã 60 tuổi, nên cũng cần xem xét khi quyết định áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố là người có công với cách mạng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú. Xét thấy bị cáo có đầy đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2; Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 10/5/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Do vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Xét mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người thuê Phạm Thái H tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, trong quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể để mở rộng điều tra làm rõ.

Đối với 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép, ngày 06/11/2023 Phòng Q Công an tỉnh C đã ra quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền và trục xuất về nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước điện thoại của bị cáo đã dùng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội; trả lại cho bị cáo những đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G, màu sơn trắng, biển kiểm soát 11A -045.92 mang tên Phạm Thái H là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội: Nguồn gốc tài sản mua chiếc xe ô tô là tiền do hai vợ chồng thế chấp chiếc xe tại Hợp đồng tín dụng số 1000323223 ngày 23/01/2019 giữa Công ty TNHH Một thành viên T3 với bị cáo Phạm Thái H và bà Nguyễn Thị Thanh V, thời gian vay 84 tháng bắt đầu từ ngày 23/01/2019. Đến thời điểm xét xử sơ thẩm, vợ chồng bị cáo chỉ còn nợ Công ty TNHH một thành viên T3 27.241.208đ,00 đây là khoản tiền rất nhỏ so với tổng giá trị của chiếc xe nên việc giao xe cho Công ty là không thoả đáng, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của ông Phạm Đức T.

Mặc dù chiếc xe trên mang tên Phạm Thái H nhưng theo quy định tại Điều 27, Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được xác định là tài sản chung của vợ chồng. Vì vậy, khi phát sinh nghĩa vụ tài chính bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu trách nhiệm liên đới với bị cáo thực hiện việc thanh toán cho Công ty nhận tài sản thế chấp. Vì chiếc xe được dùng làm phương tiện phạm tội nên cần phải tịch thu sung phát mại sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe là phần tài sản của Phạm Thái H và trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho bà Nguyễn Thị Thanh V.

Đồng thời, bà Nguyễn Thị Thanh V phải có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền chưa hoàn trả là 27.241.208đ,00 cho Công ty TNHH Một thành viên T3 theo hợp đồng đã ký kết. Nếu đến thời hạn bà Nguyễn Thị Thanh V và bị cáo chưa thanh toán được khoản nợ thì Công ty TNHH một thành viên T3 có quyền liên hệ với cơ quan Thi hành án Dân sự để xử lý tài sản đảm bảo.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Thái H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thái H phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phạm Thái H 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/4/2024.

Giao bị cáo Phạm Thái H cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phạm Thái H.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

* *Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại hiệu Samsung được niêm phong trong phong bì theo quy định, mặt trước ghi “01 ĐTDĐ NHÃN HIỆU SAMSUNG MÀU ĐEN VÀ 01 THẺ NHỚ LOẠI 32G TẠM GIỮ CỦA BỊ CAN PHẠM THÁI HỌC”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 góc có đóng hình dấu tròn mực đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

- 1/2 giá trị xe ô tô biển kiểm soát 11A-045.92, loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu Toyota, số loại: Vios G, màu sơn: Trắng, dung tích xi lanh: 1496cm³, số máy: 2NRX413680, số khung: RL4B23F34K5059100, số chỗ ngồi: 5, năm sản xuất: 2019, xe cũ đã qua sử dụng, có 01 chìa khoá xe kèm theo. Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe ô tô trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 10/4/2024 của Phòng C Công an tỉnh C.

* *Trả lại cho bị cáo Phạm Thái H các tài sản sau:*

- 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Thái H.

- 01 Giấy biên nhận thế chấp Công ty TNHH Một thành viên T3 của xe ô tô biển kiểm soát 11A-045.92.

- Giấy chứng nhận kiểm định số DA3440150 đối với xe ô tô biển kiểm soát 11A-045.92.

- Thẻ nhớ Camera hành trình 32 GB xe ô tô biển kiểm soát 11A-045.92.

- Căn cước công dân mang tên Phạm Thái H.

** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1965, trú tại: Tổ I - phường H - thành phố C - tỉnh Cao Bằng: 1/2 giá trị xe ô tô biển kiểm soát 11A-045.92, loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu Toyota, số loại: Vios G, màu sơn: Trắng, dung tích xi lanh: 1496cm³, số máy: 2NRX413680, số khung: RL4B23F34K5059100, số chỗ ngồi: 5, năm sản xuất: 2019, xe cũ đã qua sử dụng.*

** Áp dụng Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 288 Bộ luật Dân sự: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh V và bị cáo Phạm Thái H có trách nhiệm liên đới thanh toán khoản tiền đã vay cho Công ty TNHH Một thành viên T3 theo Hợp đồng số 1000323223 ngày 23/01/2019.*

Đến thời hạn thanh toán theo Hợp đồng, bà Nguyễn Thị Thanh V và bị cáo Phạm Thái H không trả được hết khoản nợ, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Toyota Vios G biển kiểm soát 11A 11A-045.92, số khung: RL4B23F34K5059100, số máy: 2NRX413680 mang tên Phạm Thái H được xử lý theo quy định pháp luật về xử lý tài sản đảm bảo.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 85 ngày 10 tháng 4 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thái H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Thái H có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Thanh V có quyền kháng cáo phần bản án hình sự sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH Một thành viên T3 có quyền kháng cáo phần bản án hình sự sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- CQANĐT-CA tỉnh Cao Bằng (PA09);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- P.THAHS-HTTP CA tỉnh Cao Bằng (PC10);
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT.
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thu Giang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hiền

Nông Thị Vân

Lưu Thu Giang